

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT

VĂN HÓA &
NGHỆ THUẬT

Bức tượng 'Người chơi hạc cầm ngồi bằng cẩm thạch', niên đại 2800–2700 trước Công Nguyên, thuộc nền văn minh Cyclades. Chất liệu: Cẩm thạch. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, New York.

Nếu âm nhạc là nguồn
nuôi dưỡng nghệ thuật

Michelle Plastrik

Thi hào William Shakespeare từng viết một câu nổi tiếng trong vở kịch 'The Twelfth Night' rằng, “Nếu âm nhạc là nguồn nuôi dưỡng tình yêu, thì hãy cất lên.” Tương tự cảm xúc đó, âm nhạc cũng là nguồn nuôi dưỡng và truyền cảm hứng cho mỹ thuật.

Âm nhạc đã là nguồn cảm hứng cho các nghệ sĩ từ thời cổ đại cho đến các thế kỷ tiếp theo, với các nhạc sĩ và ca sĩ được khắc họa như những người kể chuyện tài ba, những vị thần, và cả trong những câu truyện thần thoại. Việc nghiên cứu một số tác phẩm nghệ thuật lịch sử thông qua lăng kính âm nhạc đem lại hiểu biết độc đáo và sự đánh giá cao về âm nhạc và các thời kỳ nghệ thuật.

Người chơi hạc cầm Cycladic

Tác phẩm nghệ thuật từ nền văn minh Cyclades “Marble Seated Harp Player” (Người chơi Hạc cầm Ngồi bằng Cẩm thạch) có từ thiên niên kỷ thứ ba trước Công Nguyên. Hiện vật này được cho là tìm thấy trên đảo Naxos của Hy Lạp ngày nay – nơi nổi tiếng trong lịch sử về phẩm chất của cẩm thạch. Bức tượng điêu khắc này là một trong những tác phẩm mô tả nghệ sĩ sớm nhất từng được biết đến. Ban đầu, tác phẩm bằng cẩm thạch này được tô điểm các họa tiết trang trí. Phân tích khoa học đã tiết lộ rằng các tác phẩm điêu khắc bằng cẩm thạch ở thời kỳ Cyclades thường được sơn bằng các chất liệu màu có nguồn gốc từ khoáng chất, chẳng hạn như chu sa (đỏ) và azurite (xanh lam).

Bức tượng này mô tả một nam nhân ngồi trên ghế có lưng tựa cao đang chơi một loại nhạc cụ, giống như hạc cầm có dây.

Có lẽ là “nghệ sĩ hạc cầm này hẳn cũng dạy về trí tuệ và lịch sử cho người dân của ông, hát cho họ nghe suốt đêm thâu khi họ quay quần bên ông.”

Hạc cầm là một trong những nhạc cụ lâu đời nhất trên thế giới, với bằng chứng sớm nhất còn tồn tại có niên đại vào khoảng năm 2600 trước Công Nguyên. Việc tạo hình cẩn thận hai cánh tay cơ bắp và các khớp ngón tay của nghệ sĩ hạc cầm khiến người xem có ấn tượng về sức mạnh [cơ thể] của người chơi đàn. Ngón tay cái bên phải của ông ở tư thế nâng lên, cho thấy ông đang gây lên một nốt nhạc. Vị nghệ sĩ dường như vừa cất tiếng hát vừa đệm đàn, đầu ngửa ra phía sau và đôi môi trễ ra phía trước.

Tác phẩm điêu khắc lồi cuốn này gợi nhớ về thời đại của thi hào Homer. Thời điểm đó, sử thi được sáng tác và truyền miệng với âm nhạc đi kèm trước khi được ghi chép lại bằng văn bản.

[Xem tiếp trang 2](#)



▲ Bức tranh "Ghent Altarpiece" của anh em danh họa Hubert và Jan van Eyck, năm 1432. Tranh sơn dầu trên gỗ. Nhà thờ chính tòa Thánh Bavo, thành phố Ghent, Bỉ.

Nếu âm nhạc là nguồn nuôi dưỡng nghệ thuật

Tiếp theo từ trang 1

Truyền thống truyền miệng đã giúp bảo tồn quá khứ huyền thoại. Tuy nhiên, điều đáng kinh ngạc là bức tượng được tạc trước thời đại của thi hào Homer 20 thế kỷ. Điều này cũng cho thấy tầm quan trọng lâu đời và lớn lao của âm nhạc trong xã hội. Theo đoạn âm thanh trực tuyến của Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, có lẽ là "nghệ sĩ hạc cầm này hẳn cũng dạy về trí tuệ và lịch sử cho người dân của ông, hát cho họ nghe suốt đêm thâu khi họ quây quần bên ông."

Dàn hợp xướng của những thiên thần

Vào những năm 1400, phần lớn tác phẩm nghệ thuật được sáng tác ở châu Âu vẫn mang phong cách thời kỳ Trung cổ. Một nhóm nghệ sĩ nói

tiếng Flemish dần chuyển sang phong cách thời kỳ Phục Hưng và tạo nên các tác phẩm nghệ thuật theo trường phái hiện thực một cách chi tiết, với những kỹ pháp nghệ thuật mới mẻ và nâng cao hơn cùng những biểu tượng nghệ thuật phức tạp. Một trong những họa sĩ Phục Hưng phương Bắc thời kỳ đầu này là Jan van Eyck.

Tuy các học giả không còn xem họa sĩ van Eyck là người phát minh ra tranh sơn dầu, nhưng ông đã khai thác và vận dụng phương pháp này đến mức độ điêu luyện và ngoạn mục. Điều này có thể thấy trong kiệt tác đồ sộ "Ghent Altarpiece" của ông, được đặt làm cho Nhà thờ chính tòa Thánh Bavo ở thành phố Ghent và vẫn ở đó cho đến hôm nay, bất chấp hàng thế kỷ bị cướp bóc, trộm cắp, và gần như bị phá hủy.

Bức tranh sơn dầu lớn đầu tiên mang tính biểu tượng trong lịch sử



▲ Chi tiết phần mô tả các thiên thần ở tấm ghép bên trái và bên phải trong bức đa liên họa "Ghent Altarpiece" của hai anh em họa sĩ Hubert và Jan van Eyck, năm 1432. Nhà thờ chính tòa Thánh Bavo, thành phố Ghent, Bỉ.

nghệ thuật này rất nhiều hình tượng Công Giáo và các chi tiết tỉ mỉ. Bức tranh tế đàn đa liên họa cho thấy các yếu tố hội họa và kỹ thuật đặc biệt,

gồm cả việc khắc họa chân thực các loại và các chi tiết tỉ mỉ. Bức tranh tế đàn đa liên họa cho thấy các gian phối cảnh, và có tới 75 loại hoa

có thể được xác định, cây cối, và trái cây chín mọng mang biểu tượng của Cơ Đốc Giáo.

Hai tấm trên của bức đa liên họa "Ghent Altarpiece" miêu tả các thiên thần đang tham dự vào hoạt động trình diễn âm nhạc trên thiên giới. Phía bên trái, các thiên thần đứng xung quanh một bục giảng có họa tiết trang trí [vã] giữ một bản thảo đang mờ. Một số nốt nhạc được viết bằng ký âm mensural, đặc trưng của âm nhạc đa âm (là sự kết hợp đồng thời của hai hoặc nhiều dòng giai điệu độc lập được xướng lên cùng một lúc.) Thế loại âm nhạc này, với âm thanh siêu xuất như thuộc về thế giới khác, rất phổ biến vào thời của danh họa van Eyck. Mặc dù các chuyên gia không thể xác định chính xác bản nhạc mà các thiên thần đang cất lên, nhưng họ có thể phân biệt được cao độ giọng hát của từng thiên thần nhờ những biểu cảm trên gương mặt và vị trí khuôn miệng được điều chỉnh cẩn thận.

Ở phần tranh bên phải, là nhóm các thiên thần thứ hai đang chơi các nhạc cụ đệm cho các thiên thần đang hát. Người ta có thể nhìn thấy một thiên thần đang điều khiển ống thổi của đàn organ. Đàn organ – chủ thể trong phần tranh này – vốn có nguồn gốc từ thời cổ đại và được sử dụng trong âm nhạc

Nhìn nhận một chút về bối cảnh âm nhạc có thể giúp người xem làm giàu thêm kinh nghiệm về nghệ thuật của mình.

Hạc cầm trong bức tranh đa liên họa "Ghent Altarpiece" được vẽ chân thực đến nỗi người xem có thể phân biệt được các dây đàn dày mỏng khác nhau giúp tạo ra các âm sắc khác nhau của nhạc cụ này. Thật vậy, hai nghệ sĩ Hubert và Jan van Eyck đã vẽ các nhạc cụ chân thực đến mức các nhà nghiên cứu có thể xác định chúng được làm từ loại gỗ nào. Vì rất ít nhạc cụ có từ thời của van Eyck còn tồn tại đến thời nay, nên những bức tranh như "Ghent Altarpiece" là một nguồn tài nguyên vô giá.

Những nhạc sĩ của Caravaggio

Danh họa Michelangelo Merisi da Caravaggio, thiên tài không thể tranh cãi của hội họa Nam Baroque (nước Ý và Tây Ban Nha), cũng được truyền cảm hứng từ kỹ pháp vẽ tranh sơn dầu điêu luyện của các họa sĩ Flemish thời kỳ đầu.

Danh họa Caravaggio là một trong những họa sĩ có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử. Bức họa thuở ban đầu đầy sống động của ông, "The Musicians" (Những Nhạc sĩ), sử dụng hình ảnh Thần tình yêu Cupid có cánh trong thần thoại đang hải nho để biến bức họa này thành một câu chuyện ngụ ngôn về âm nhạc và tình yêu. Ông đã kết hợp bố cục này với những ảnh hưởng đương đại, bao

gồm những phong cách biểu diễn âm nhạc vào cuối thế kỷ 16 và một bức chân dung tự họa (chàng trai trẻ thứ hai từ phải sang). Sử gia nghệ thuật Andrew Graham-Dixon đã thảo luận trong cuốn tiểu sử nghệ sĩ của ông, "Caravaggio: A Life Sacred and Profane" (Danh Họa Caravaggio: Một Cuộc Đời Thiêng Liêng và Trán Tục), rằng họa phẩm này mang tính canh tân bởi vì lần đầu tiên trong nghệ thuật họa sĩ miêu tả việc chuẩn bị buổi hòa nhạc chứ không phải là buổi biểu diễn thực tế. Do đó, bức tranh này không phù hợp với các bức tranh đóng què theo phong cách Venice hoặc âm nhạc nguyên mẫu của thế kỷ 16.

Nguồn cảm hứng cho bức tranh bán thần nhiều người này có thể đến từ nhà bảo trợ của danh họa Caravaggio là Hồng Y Francesco Maria del Monte. Hồng y del Monte là người sốt sắng ủng hộ âm nhạc và mỹ thuật, quan tâm đến các phong cách mới. Ông đã đặt hàng bức họa "The Musicians" (Những Nhạc sĩ), treo trong căn phòng ở cung điện La Mã của mình – nơi đặc biệt dành cho các buổi hòa nhạc riêng.

Bức họa thể hiện bước chuyển rõ rệt từ âm nhạc đa âm thời Trung cổ, như các thiên thần đã biểu diễn trong bức tranh đa liên họa "Ghent Altarpiece,"

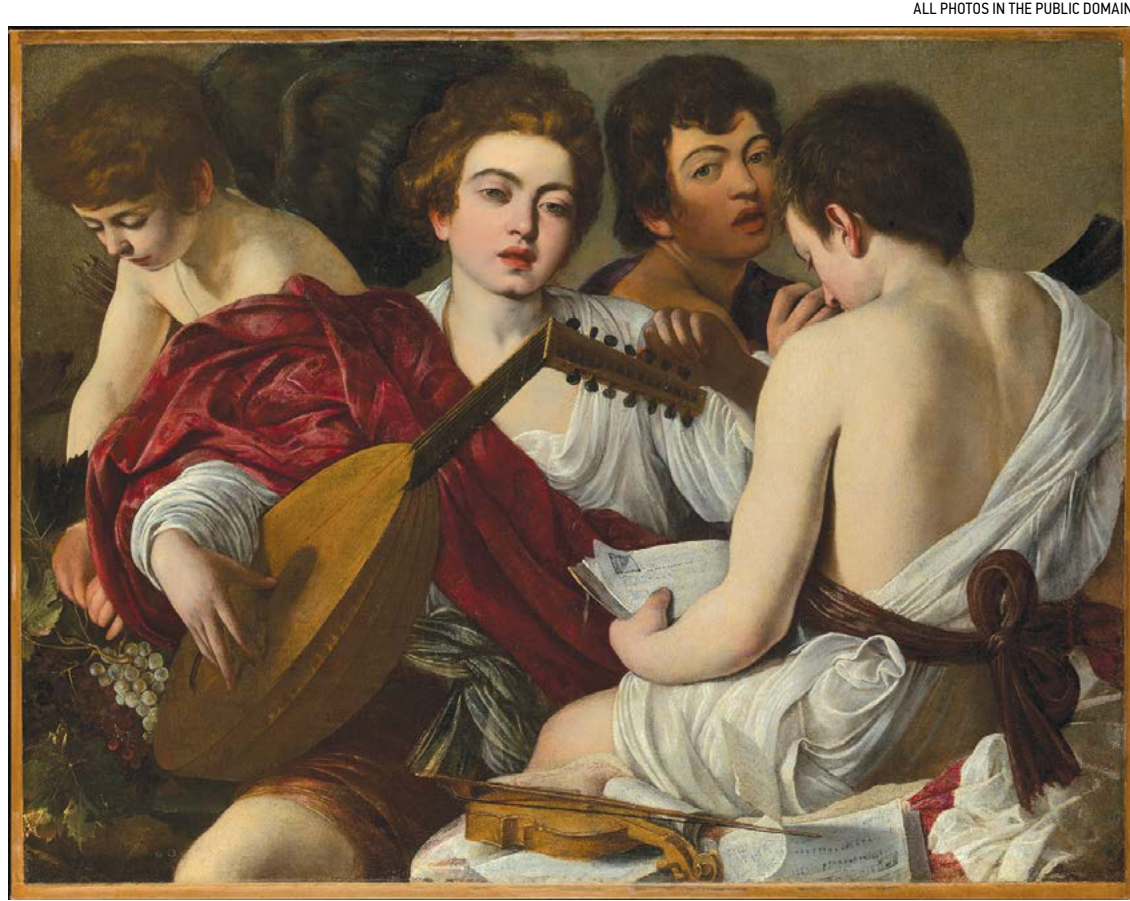
sang sự hồi sinh của phong cách đơn âm cổ đại cổ điển từ thế kỷ 16 trở đi (chỉ có một giọng ca duy nhất). Sử gia Graham-Dixon giải thích rằng buổi hòa nhạc sắp diễn ra trong tác phẩm "The Musicians" mô tả giọng hát đơn ca cùng với nhạc đệm, rõ ràng

nhất là được đệm bởi đàn lute (lute). Ông Jayson Kerr Dobney, nhà giám tuyển Bộ phận Nhạc cụ của Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, giải thích rằng đàn lute từng là nhạc cụ phổ biến nhất ở châu Âu thời Trung cổ. "Ban đầu, đàn lute được chơi bằng cách dùng một miếng gậy để gảy dây, nhưng vào thế kỷ 15, nghệ sĩ đàn lute bắt đầu sử dụng những ngón tay của họ," ông Kerr Dobney viết. Kỹ thuật này, có thể được nhìn thấy trong bức tranh của danh họa Caravaggio, cho phép các nghệ sĩ có thể chơi những bản nhạc phức tạp hơn.

Bản tình ca

Nhóm thời kỳ Tiền Raphael (Pre-Raphaelite Brotherhood) thế kỷ 19 là nhóm các họa sĩ người Anh tìm cách mô phỏng lại phong cách của các nghệ sĩ Âu Châu trước thời Raphael. Các tác phẩm nghệ thuật của họ, với chi tiết tinh xảo và tình thẩm mỹ trong trang trí, thường khắc họa những chủ đề trong văn học và thơ ca, thường tập trung vào chủ đề tình yêu.

Ngài Edward Burne-Jones, một thành viên của nhóm Tiền Raphael, được truyền cảm hứng đặc biệt từ nghệ thuật, thần thoại, và tôn giáo thời Trung Cổ. Bức họa "The Love Song" (Bản tình ca) của ông, chủ đề và tác phẩm mà ông đã nghiên cứu nhiều lần trong suốt 15 năm, miêu tả



▲ Tác phẩm "Những nhạc sĩ" của danh họa Caravaggio, năm 1597. Tranh sơn dầu trên vải canvas. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, thành phố New York.



▲ Bức họa "The Love Song" (Bản tình ca) của Sir Edward Burne-Jones, năm 1868-77. Tranh sơn dầu trên vải canvas. Viện Bảo tàng Nghệ thuật Metropolitan, thành phố New York.

khung cảnh sáng tác âm nhạc được lấy cảm hứng từ một bài hát cổ của Pháp với những ca từ: "Than ôi, tôi biết một bản tình ca, / Buồn hay vui, tất nhiên khi ông đang siết chặt ống thổi của cây đàn organ, tượng trưng cho mối liên hệ ẩn dụ giữa âm nhạc và tình yêu.

Người ta vẫn có thể thường thức ý nghĩa và vẻ đẹp đến nhường nào của từng tác phẩm nghệ thuật này mà không có âm nhạc đi kèm. Tuy nhiên, nhìn nhận một chút về bối cảnh âm nhạc có thể giúp người xem làm giàu thêm kinh nghiệm về nghệ thuật của mình.

Một lần nữa, thần tình yêu Cupid lại xuất hiện trong tác phẩm nghệ thuật này trong bộ trang phục xếp nếp kiểu cổ xưa và đeo những mũ tên không sử dụng khi ông đang siết chặt ống thổi của cây đàn organ, tượng trưng cho mối liên hệ ẩn dụ giữa âm nhạc và tình yêu.

Phía trước bộ ba nhân vật này có một viên hoa tượng trưng cho sự cay đắng và tình yêu. Chàng hiệp sĩ si tình, có lẽ là đại diện cho chính họa sĩ Burne-Jones, ngồi bên trái. Thiếu nữ chơi đàn ống (pipe-organ) dường như không để ý đến kẻ đang si mê mình.

Cô Michelle Plastrik là cố vấn nghệ thuật sống ở thành phố New York. Cô viết về nhiều chủ đề, bao gồm lịch sử nghệ thuật, thị trường nghệ thuật, các bảo tàng, hội chợ nghệ thuật, và triển lãm đặc biệt.

Chi Lan biên dịch



PHO OLD TOWN

VIETNAMESE NOODLE & GRILL

25551 KINGSLAND BLVD. SUITE B102, KATY, TX 77494

(832) 437-4519

OPEN NOW

BUSINESS HOURS:
MON-THU: 11AM - 8PM
FRI-SAT: 11AM - 9PM
SUNDAY: CLOSED



Phở Tái Lăn Hà Nội, Phở Đặc Biệt, Phở Fillet Mignon, Phở Gà, Phở Đố Biển, Mì, Bún, Com, Bánh Mì, Chả Giò, Gỏi Cuốn, Hủ Tiếu Ấp Chảo, Món Ăn Chay, Trà Sữa, và Món Tráng Miệng.





Được Phát Triển Bởi Vua Đầu Bếp John

- Đầu bếp nổi tiếng
- Trên 30 năm kinh nghiệm về ẩm thực
- Có hàng triệu người theo dõi trên YouTube và mạng xã hội
- Giám khảo các cuộc thi ẩm thực

Tập hợp các loại Nước sốt Đặc chế mới.

Nước sốt XO
Hương vị Hồng Kông nổi bật
Umami ngon trong chai

Nước sốt dầu ớt đỏ
Thật nhiều hương vị
Làm bạn không thể quên
Hương vị châu Á

Nước sốt cay
Được pha trộn điều luyện
và lành hoạt
Không thể thiếu cho các món chiên

Được điều chế theo từng phần nhỏ
KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN
KHÔNG CHẤT PHỤ GIA
KHÔNG DÙNG CHẤT ĐIỀU VI

Có bán tại:
MasterChefJohn.com
Amazon.com
Walmart.com

Xem thêm video của Chef John trên:
Taste Show

Sản xuất tại CANADA



ProCare Pharmacy & Medical Supplies

- Cung cấp đầy đủ các loại thuốc tây, vắc xin ngừa cảm cúm, COVID-19, và du lịch. Không cần lấy hẹn trước.
- Cung cấp tất cả các loại dụng cụ y khoa như xe lăn, gậy, dụng cụ an toàn trong phòng tắm, gối đặc biệt cho người đau cổ, đau lưng, đau chân... Đặc biệt: Có bán giấy trị liệu cho bệnh nhân Tiểu Đường; Giày, nịt lưng giảm đau cột sống... Và rất nhiều sản phẩm khác để phục vụ quý khách hàng.
- Nhà thuốc ProCare được công nhận là nhà thuốc chuyên cung cấp các loại thuốc đặc trị bởi Cơ Quan Kiểm Định Sử Dụng thuốc của Hoa Kỳ (URAC).
- Mục tiêu chính của toàn thể nhân viên nhà thuốc chúng tôi là cung cấp đầy đủ mọi chỉ dẫn về sức khỏe và đồng thời phục vụ tối đa để đáp ứng nhu cầu của từng bệnh nhân.
- Chương trình "Đơn giản thuốc" nhằm tăng sự tiện lợi cho quý vị và giúp đạt hiệu quả trong cách dùng thuốc qua việc tư vấn trực tiếp giữa Dược Sĩ với từng bệnh nhân.



Châm ngôn của chúng tôi:
Chất Lượng - Thành Tâm - Nhanh Chóng

Free Delivery

9191 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844

Website: www.ProCareDrugStore.com
Email: info@ProCareDrugStore.com

Phone: (714) 899-1111
Fax: (714) 899-2808

Mở Cửa 7 Ngày Mỗi Tuần

Thứ Hai – Thứ Sáu 9:30 AM - 6:30 PM
Thứ Bảy – Chủ Nhật 9:30 AM - 1:30 PM

Diệu ý sâu xa khó lường của Thiên Thượng: Hứa Đại Niên thành tâm sửa lỗi, phúc phận dài lâu

Lưu Hiểu

Người xưa nói: “Quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên.” Ý tứ rằng, một người nhận thức được sai lầm, có thể thành tâm sửa đổi, thì không có việc gì tốt hơn việc này. Chúng ta cũng xem câu chuyện trong cổ thư, kể về một người thành tâm sửa lỗi, vượt qua khảo nghiệm của Trời cao.

Vào thời nhà Tống, có một thương nhân tên là Hứa Đại Niên, lúc làm kinh doanh rất giỏi mưu tính để giành được lợi nhuận, bởi vậy rất nhanh đã tích lũy được không ít của cải. Ông có trong tay rất nhiều cánh đồng màu mỡ và trạch viện khang trang, tài sản có đến gần mười vạn. Tuy nhiên, điều đáng tiếc duy nhất là Hứa Đại Niên đến tuổi trung niên rồi mà vẫn chưa có con trai nối dõi. Ông rất lo lắng, lo rằng sau khi mình trăm tuổi lâm chung sẽ không có người kế thừa gia sản, cho nên trong lòng thường xuyên u sầu ủ dột.

Năm Hứa Đại Niên 43 tuổi, cuối cùng phu nhân cũng sinh được một cậu con trai. Hứa Đại Niên cho rằng mọi sự đã trọn vẹn, không còn gì phải mong cầu nữa. Tâm tình tĩnh lặng, ông nghĩ lại về cuộc sống đã qua, cảm thấy hối hận vì trong lúc kinh doanh đã làm nhiều chuyện không hợp đạo lý. Thế là ông quyết định tín Phật, làm nhiều việc thiện để chuộc lại lỗi lầm trước đây. Ông đem tài sản do người khác gán nợ mà có, hoàn lại gấp đôi cho nguyên chủ; ông cũng đem tài sản do bản thân mưu mô mà có được, cho phép nguyên chủ chuộc về. Ngoài ra, đối với việc cứu tế người khác, ông đều nhiệt tâm tham gia, cũng đã quyên tặng không ít tài sản.

Thế nhưng không ai ngờ rằng, khi

Hứa Đại Niên 50 tuổi, vận rủi lại đổ xuống, không chỉ có cậu con trai bảy tuổi đột nhiên chết yếu, mà gia đạo cũng trở nên sa sút. Hứa Đại Niên sinh lòng oán trách, cho rằng ông Trời bất công, bởi vậy cả ngày ngửa mặt lên trời than thở, cầu xin ông Trời mở mắt nhìn xem.

Một hôm, trong lúc đang oán trách ông Trời, Hứa Đại Niên bỗng nhiên trong đầu lại chuyển biến ý nghĩ, nghĩ rằng: “Ông trời nhân ái lẽ nào có thể trách phạt sai? Nhất định là thiện tâm của ta giả tạo không thật, đi làm việc thiện mà giả tạo không thật, mới dẫn đến như vậy.” Thế là ông xuất phát từ nội tâm mà sám hối và tự trách mình. Đồng thời kể từ đó khi làm việc thiện, ông nhất định sẽ xuất phát từ nội tâm mà làm, không còn qua loa lấy lệ.

Cứ thế qua mấy năm, khi Hứa Đại Niên 54 tuổi, mọi việc vẫn như cũ không thuận lợi, gia nghiệp càng thêm sa sút. Một hôm trời rét khác thường, bên ngoài tuyết rơi lớn, Hứa Đại Niên chợt thế từ ở trong phòng vừa ăn dưa cải với cháo đậu, vừa hồi tưởng về năm xưa khoác áo lông chồn, ăn cao lương mỹ vị, uống rượu ngon, chiêu đãi tân khách chề chén vui vẻ, quết tuyết pha trà, cảnh tượng vẫn hiện rõ mồn một trước mắt, tưởng chừng như mới ngày hôm qua. Khi đó thật phồn hoa làm sao! Hai người cảm thán, bấy giờ ăn năn hành thiện, trái lại còn bị ông Trời trừng phạt, thật sự là có làm thế nào cũng đều uống cốc.

Đang huyền thuyên, Hứa Đại Niên lại nghĩ: “Đức Thích Ca Mâu Ni tu hành trên núi tuyết, chịu bao khổ sở, mới được thành Phật. Ta mặc dù gặp phải khó khăn, nhưng áo mỏng cháo loãng chưa đến nỗi thiếu, đối với việc này



(Ảnh minh họa)

chẳng những không cảm ân ông Trời, ngược lại trong lòng còn oán trách, việc này chẳng phải là càng thêm sa ngã rồi sao?” Ông liền nhanh chóng đốt hương lễ Phật, rơi nước mắt sám hối, không còn dám tiếp tục nẩy sinh ý nghĩ từ bỏ việc hành thiện hướng Phật.

Buổi tối hôm đó, cả hai vợ chồng Hứa Đại Niên đều có một giấc mộng giống nhau. Họ mộng thấy một Thần nhân thân mặc áo đỏ, đội mũ ô sa đến trung đường nhà họ, gọi ra rất nhiều thứ kỳ hình dị trạng, chỉ vào những thứ đó nói với Hứa Đại Niên: “Đây là các ác quỷ như Tang Môn, Điếu Khách, Bàng Tiếu, Ngọa Giải, v.v. Bởi vì ông thời trẻ làm ra bao chuyện ác, cho nên Thượng Đế mới sai khiến Phá Tinh làm con của ông, đến làm lụn bại gia nghiệp nhà ông, đồng thời còn sai phái những ác quỷ này đến làm tiêu hao tiền của nhà ông. Điều đáng mừng là, ông sau khi có con thì sửa lỗi hướng Phật, làm các việc thiện. Những việc hành thiện này đủ để đền bù cho những tội lỗi trước đây, cho nên đã thu hồi Phá Tinh về trước. Đây chính là lý do vì sao con trai của ông chết yếu. Còn những ác quỷ này giữ lại để khảo nghiệm xem ông có thành tâm

hay không. Khảo nghiệm lâu như thế, nhưng ông vẫn không hề buông bỏ suy nghĩ hành thiện và hướng Phật. Thượng Đế quyết định khen thưởng ông, đặc biệt ra lệnh cho ta đến tặng hai vị Tinh quan Phúc, Lộc làm con nối dõi của ông. Ông mất một mà được hai, mất đi người con xấu mà được người con tốt, thật có thể nói là hưởng phúc tràn đầy.”

Nói xong, Thần nhân hướng về Hứa Đại Niên chấp tay chào, rồi dẫn các ác quỷ ra cửa rồi đi.

Quả nhiên sau đó không lâu, phu nhân Hứa Đại Niên đã 50 tuổi bỗng nhiên mang thai, cuối cùng sinh hạ một cặp song sinh, đặt tên là Tăng Phúc và Tăng Lộc. Sau khi hai người con này trưởng thành đều bước vào con đường làm quan, trở thành quan lớn quyền cao chức trọng. Vợ chồng Hứa Đại Niên cũng nhờ tiếng tăm của con mà được Hoàng đế ban thưởng.

Tài liệu tham khảo: “Thái thượng cảm ứng thiên đồ thuyết”; “Hoàn cầu danh nhân đức dục báo giám”

*Vương Du Duyệt biên tập
Sương Sương biên dịch*

Chiêm ngưỡng Vẽ đẹp: Chú chim hồng hạnh tươi vui và tình yêu dành cho mẹ

Tác phẩm ‘Chim hồng hạnh, lê Barlett & cam Cara Cara’ của họa sĩ Rebecca Korth

Lorraine Ferrier

Nữ họa sĩ Rebecca Korth ở tiểu bang Wisconsin hy vọng đem đến “sự hóm hỉnh và niềm hạnh phúc cho cuộc sống của mọi người” qua những bức tranh rực rỡ màu sắc của mình, bà chia sẻ qua một bức thư điện tử.

Trong bức tranh tĩnh vật “Bluebird, Barletts & Cara Caras” (Chim Hồng hạnh, Lê Barlett & Cam Cara Cara), bà Korth đã làm nổi bật biểu tượng của niềm hạnh phúc, chú chim hồng hạnh phương Đông. Bức tranh này tràn ngập sắc màu tươi

sáng: những quả cam rực rỡ sống động, và những chỉ tiết xanh lam dường như hòa điệu với màu xanh của những quả lê. Chú chim hồng hạnh của họa sĩ Korth đậu chệnh vênh trên những quả cam navel Cara Cara cùng một quả lê Bartlett trong chiếc tô pha lê chạm hoa văn của mẹ bà. Sự hiện diện của chú chim hồng hạnh không chỉ đem đến niềm hạnh phúc cho bức tranh, mà màu sắc của chú chim này cũng hài hòa với toàn bộ bức tranh. Bà Korth đã chọn lựa chim hồng hạnh bởi vì những chiếc lông vũ màu cam ở phần ngực của loài chim này tương đồng với màu cam Cara Cara.

Những chiếc lông vũ màu xanh lam ẩn tượng của loài chim làm nổi bật mẫu hoa văn màu xanh lam của chiếc bình hoa cổ thất Trung Hoa. Bên cạnh đó, một ít lông vũ màu trắng của chú chim cũng làm nổi bật độ sáng của toàn bộ



▲ Tác phẩm “Bluebird, Barletts & Cara Caras” của họa sĩ Rebecca Korth, năm 2019. Tranh sơn dầu trên gỗ; kích thước: 30 inch x 24 inch. Tác phẩm vào đến vòng chung kết cuộc thi “International ARC Salon lần thứ 14 (2019–2020)” và đạt giải danh dự trong cuộc thi “Southwest Art Artistic Excellence Competition (2019).

bức tranh, khi ánh sáng nhảy múa và phản chiếu xuyên suốt khung cảnh được trưng bày trên chiếc ghế dài bằng thạch anh trong gian bếp của bà Korth.

Nữ họa sĩ Korth đã lấy nguồn cảm hứng để tái hiện khung cảnh trong nhà bếp mới tân trang của bà sau khi bà nhìn thấy cách ánh nắng mặt trời chiếu sáng chiếc tô pha lê đầy ắp trái cây của mẹ bà.

Mỗi bức tranh mà bà Korth sáng tác với sự hiện diện của một chú chim đều gợi lên một kỷ niệm về mẹ bà. Bà chia sẻ, những chú chim “đã liên tục vỗ cánh bay vào các bức tranh tĩnh vật của tôi sau khi mẹ tôi qua đời. Nhiều kỷ niệm cuối cùng của tôi cùng mẹ đều gắn liền với việc ngắm những chú chim bên ngoài cửa sổ phòng ngủ của bà. Ban đầu, tôi về thêm những chú chim như một cách để vượt qua nỗi mất mát khi mẹ qua đời, và giờ đây nó trở thành một cách để tôi tôn vinh và giữ cho kỷ ức về bà sống mãi.”

Mong ước chân thành của họa sĩ Korth là tác phẩm nghệ thuật của bà

Để tìm hiểu thêm về những tác phẩm của họa sĩ Rebecca Korth, vui lòng truy cập trang RebeccaKorth.com

Cô Lorraine Ferrier là nữ tác giả chuyên viết về mỹ thuật và thủ công cho The Epoch Times. Bài viết của cô chủ yếu xoay quanh các nghệ sĩ và nghệ nhân đến từ vùng Bắc Mỹ và Âu Châu, những nghệ sĩ với phong cách chế tác thẩm đậm về đẹp và giá trị truyền thống. Cô đặc biệt quan tâm đến những ngành nghệ thuật và thủ công hiếm gặp và ít được biết đến. Cô hy vọng rằng chúng ta có thể bảo tồn di sản nghệ thuật truyền thống. Cô sinh sống và sáng tác tại vùng ngoại ô thành phố London, Anh quốc.

Thanh Ân biên dịch



▲ Tác phẩm “Man Writing a Letter”, sơn dầu trên gỗ của Gabriël Metsu, Phòng trưng bày Quốc gia Ireland, Dublin.

Vì sao viết lách vẫn có sức mạnh to lớn nhất

Poppy Richie

Tâm quan trọng và sức ảnh hưởng của viết lách đối với xã hội



Các bậc cha mẹ có thể cảm thấy bị thử thách bởi việc con họ chán ghét làm bài tập về nhà –“Vi sao con phải làm những bài viết này? Con không thích viết lách! Con sẽ không bao giờ trở thành nhà văn, vậy vì sao con phải học cái này?” Chúng ta sẽ trả lời câu

Nghôn từ truyền tải các thông điệp quan trọng – các thông tin có thể rất hữu ích, và thậm chí quan trọng hơn là, ngôn từ có thể khiến chúng ta cảm động sâu sắc.

hỏi này như thế nào? Việc nêu ra một số ví dụ từ xưa đến nay về những lợi ích của viết lách đối với chúng ta có thể giúp trẻ nhỏ có thái độ nghiêm túc hơn về môn học quan trọng này. Ngày nay, năng lực viết lách thậm chí còn quan trọng hơn trong hầu hết mọi ngành nghề so với trước kia. Một bản lịch sử tóm tắt lý do vì sao nhân loại đã bắt đầu viết lách ngay từ thời cổ đại có thể là một khởi điểm khá hay để chúng ta thuyết phục nhà văn miến cưỡng này.

Các vết tích sớm nhất cho thấy nhân loại cố gắng giao tiếp với nhau là những hình vẽ trong các hang động và trên các vách đá. Con người nguyên thủy đã vẽ những gì, và điều gì đã thôi thúc họ vẽ ra những hình

ảnh phác họa đơn giản này? Các nhà khảo cổ học phỏng đoán rằng đây là những người có tín ngưỡng Shaman, cho nên có thể họ đã sử dụng những chữ tượng hình để giao tiếp với thế giới tâm linh về cuộc sống săn bắt của họ, bởi vì hầu hết các hình vẽ này đều là những loài động vật. Cuốn “Cave Art” (Nghệ Thuật Hang Động) của tác giả Jean Clottes, một trong nhiều cuốn sách nghiên cứu về chủ đề này, có nhắc về những bức ảnh đầy màu sắc về nghệ thuật của thời đại Đồ Đá Cũ dành cho bất kỳ ai bị thu hút bởi các cố gắng lạ lùng để lưu lại một ghi chép. Tuy nhiên, tất cả những gì chúng ta có chỉ là phỏng đoán về mục đích của họ.

Có thể chúng ta không hiểu nhiều các hình vẽ trong hang động cho lắm, nhưng nếu chúng ta quay ngược về vài ngàn năm trước để đến với các hệ thống chữ viết cổ xưa, chẳng hạn như hệ thống được phát triển bởi nền văn minh Sumer (ngày nay là đất nước Iraq) vào khoảng 3,400 năm trước Công Nguyên, thì chúng ta sẽ có nhiều thông tin hơn.

Xem tiếp trang 8

LỊCH SỬ

Hoàng đế Charles của nước Áo cố gắng ngăn chặn Đệ nhất Thế chiến

Walker Larson

Chàng quý ở đó bên cạnh giường đức vua, trấn áp vào lòng bàn tay, khi những lời cầu nguyện thầm thì dành cho người sắp rời xa nhân thế lấp đầy sự tĩnh lặng của căn phòng. Và khi đôi môi chàng mấp máy lời cầu nguyện cho người ông của mình, tâm trí chàng miên man suy nghĩ về những gì sắp xảy ra.

Khi bệnh tình của vua Franz Joseph I ngày một trầm trọng, gánh nặng trọng trách đè lên vai của người thừa kế 29 tuổi như một cái bóng khổng lồ. Vị hoàng tử trẻ nghiêm nghị phải vật lộn với thực tế rằng chàng sẽ sớm trở thành hoàng đế của đế chế Áo-Hung.

Khi đứng dậy bên cạnh giường bệnh của quốc vương đang hấp hối, chàng bắt đầu phải đối mặt với một thế giới đổ nát gồm những tai ương và thách thức dường như không thể vượt qua được: Quốc gia của chàng bị xâu xé bởi những căng thẳng từ chủ nghĩa dân tộc và sắc tộc, trong khi thế giới rộng lớn ngoài kia đang vật lộn với cuộc chiến tàn khốc và đẫm máu nhất mà nhân loại từng chứng kiến, Đệ nhất Thế chiến – hay như cách gọi đơn giản khi đó là “Trận Đại Chiến”.

Một chuỗi các trọng trách
Hoàng tử Charles von Habsburg (1887-1922) chưa từng được chỉ định sẽ trở thành vua. Khi trưởng thành, chàng vẫn nhiều lần bị tước khỏi ngôi vị, nhưng một loạt bi kịch đã nhanh chóng đưa chàng đến lại với ngai vàng. Đầu tiên, Thái tử Rudolf (con trai của đương kim hoàng đế Franz Joseph) tự sát vào năm 1889, do đó, anh họ của chàng là Archduke Franz Ferdinand đã trở thành người thừa kế. Tuy nhiên, ông Franz Ferdinand lại có một cuộc hôn nhân không môn đăng hộ đối – nghĩa là các con của ông không thể thừa kế ngai vàng. Thay vào đó, một khi đức vua tước lại Franz Ferdinand bằng hà, cháu trai của ông là Charles, sẽ trở thành người kế vị.

Những hoàng tử Charles tin rằng mình vẫn còn nhiều năm trước khi được suy tôn để trị vì đế chế Áo-Hungary, vì người chú Franz Ferdinand vẫn còn là người đàn ông khá trẻ.

Xem tiếp trang 8



▲ Ngay từ giây phút đầu tiên trị vì, vua Charles gần như đơn độc giữa các nhà lãnh đạo Âu Châu vào thời điểm đó, chỉ bởi vì ông mong cầu hòa bình. Bức tranh Vua Charles được đưa vào Dòng Thánh Stephen, tháng 01/1916, của họa sĩ Arpad Pasch.

L.A. BẢO HIỂM

9191 Bolsa Ave, #212, Westminster, CA 92683
(Trong khu chợ Á Đông, đối diện Phước Lộc Thọ)

1. BẢO HIỂM **XE**

2. BẢO HIỂM **NHÀ**

3. BẢO HIỂM **NHÂN THỌ**

4. BẢO HIỂM **SỨC KHỎE**

5. CÁC LOẠI **BOND**

GIÁ BẢO HIỂM TIÊU CHUẨN

(A) Cho người làm chủ xe (Nam và Nữ)

- 1 chiều: **\$295/năm**
- 1 chiều rưỡi: **\$390/năm**

(B) Cho người không làm chủ xe

- Nam trên 25 tuổi: **\$290/năm**
- Nam dưới 25 tuổi: **\$350/năm**

Xin gọi:

JULIE TRƯƠNG
(Insurance Broker)
(714) 373-2437

Giờ làm việc: (6 ngày trong tuần)
Từ 10 giờ sáng đến 7 giờ chiều

Quý vị muốn tặng báo cho người thân, bạn bè?

Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

TEL: (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM

EPOCH TIMES
TIẾNG VIỆT

Hoàng đế Charles của nước Áo cố gắng ngăn chặn Đệ nhất Thế chiến

Tiếp theo từ trang 5

Nhưng rồi, viên đạn từ khẩu súng của người Serbia, mang theo sức nóng của nó đã đốt cháy cả thế giới và làm thay đổi cuộc đời Charles cũng như cuộc sống của hàng triệu người khác – mãi mãi. Thái tử Franz Ferdinand bị sát hại, Đệ nhất Thế chiến bùng nổ, và sức khỏe của vua Franz Joseph ngày một yếu đi. Khi đó, hoàng tử Charles bỗng nhiên đứng trước nguy cơ phải đảm nhận vương quyền của người dân Áo và Hungary, cùng với những truyền thống cổ xưa, sự kỳ vọng, và trách nhiệm của họ.

Điều ước vĩ đại nhất của Hoàng đế

Năm 1916, hoàng đế Franz Joseph băng hà, và hoàng tử Charles trở thành Charles I, hoàng đế của nước Áo và vua của Hungary. Đó là một năm không dễ dàng để trở thành người đứng đầu vương quốc. Vua Charles không chỉ kế thừa ngai vàng mà còn đảm trách việc lãnh đạo một cuộc chiến mà ông từng coi kinh nghiệm khi ở tiền tuyến. Ngay từ giây phút đầu tiên trị vì, với ước muốn hòa bình của mình, vua Charles gần như đón độc giữa các nhà lãnh đạo Âu Châu vào thời điểm đó.

Như trang web chính thức về lễ phong thánh cho vua Charles đã viết: “Là hoàng đế, ông hiểu rằng hòa bình là nghĩa vụ

tuyệt đối của một bậc đế vương. Do đó, trong bản tuyên bố đăng quang của mình, ông đặt hòa bình là mục tiêu chính. Chỉ có vua Charles tiếp nhận đề nghị hòa bình của Giáo hoàng Benedict XV, hợp nhất các nguyên tắc này trong một loạt các hiệp định hòa bình được khởi xướng (mà các sử gia đã đánh giá là hoàn toàn thực tế và có tiềm năng to lớn). Thông qua anh rể của mình là hoàng tử Sixtus của xứ Bourbon-Parma, vua Charles tiếp tục thực hiện đàm phán hòa bình với Khối Đồng minh.

Đáng tiếc thay, những nỗ lực này tỏ ra không mấy thành công do chính sách “hòa bình thông qua chiến thắng” của đồng minh Đức và do các phe phái chống hòa bình trong phe Hiệp ước Entente (liên minh quân sự quốc tế do các nước Pháp, Vương quốc Anh, Nga, Hoa Kỳ, Ý, và Nhật Bản dẫn đầu). Như tác giả, nhà sử học kiêm giảng viên Charles Coulombe mô tả về vị vua này trong cuốn tiểu



▲ Hoàng tử Charles von Habsburg chưa từng mong muốn sẽ trị vì Đế quốc Áo. Hình ảnh chàng trong lễ đăng quang ở Holy Trinity Column (Cột Chúa Ba Ngôi), bên ngoài Nhà thờ Matthias, thành phố Budapest, ngày 30/12/1916.

sử năm 2020 của ông: liên lạc viên Sixtus của vua Charles đã đợi một thời gian ở Westminster [gần Cung điện Buckingham] để nhận hồi âm từ người Anh, nhưng không có. Cuối cùng, ông phải trở về trung đoàn của mình.

Liên quan đến tác phẩm “A Heart for Europe” (Trái tim vì châu Âu) của tác giả Joanna và James Bogle, sau này ông Sixtus hồi tưởng lại: “Vị hoàng đế trẻ tuổi vô tội trước những sai lầm của người tiền nhiệm

và lên ngôi chỉ với một khát vọng duy nhất, đó là chấm dứt sự tàn sát toàn cầu... Ngài không thể hy sinh người dân một cách vô ích trước sự ngoan cố của đồng minh [Đức], kể cả vì lòng kiêu hãnh đang

gây ra sự hủy diệt cận kề cho [quốc gia] ngài.” Nếu những nỗ lực vì hòa bình của vua Charles thành công, “Thì mạng sống của hàng ngàn, thậm chí hàng triệu người lính đã được cứu,” ông Sixtus viết.

Vượt trên những nỗ lực hòa bình, mong muốn của vua Charles là vì lợi ích của bách tính. Ông Coulombe tiết

lộ rằng vị quốc vương trẻ tuổi này đã thành lập một bộ phúc lợi xã hội trong các vùng lãnh thổ của mình để đối phó với nạn đói và bệnh tật, cũng như bảo vệ trẻ em và thanh thiếu niên, [gìn giữ]

quyền gia đình, và bảo hiểm xã hội. Bộ phúc lợi xã hội này là cơ quan đầu tiên thuộc loại này ở châu Âu. Theo ông Coulombe, vua Charles cũng dự trù biến một phần của đế chế này thành một quốc gia liên bang để mang lại cho người dân của mình nhiều quyền độc lập hơn, đồng thời giúp giải quyết các vấn đề về chủ nghĩa dân tộc trong một đế quốc đa sắc tộc, nhưng ông đã vấp phải quá nhiều sự phản đối từ nội các của mình.

Vị hoàng đế và quân vương này cũng là một phu quân và phụ vương tận tụy. Ông vẫn yêu thương sâu sắc vợ mình, hoàng hậu Zita hoạt bát và chung thủy của vương tộc Bourbon-Parma. Họ có với nhau tám người con. Ông

thường thảo luận những vấn đề quan trọng của quốc gia với ái hậu, dựa vào lời khuyên và sự ủng hộ của bà để tận tâm phụng sự cho bà tánh. Sau khi vua Charles qua đời, vương hậu Zita đã mặc đồ đen trong suốt quãng đời còn lại.

Cũng theo ông Coulombe, vị hoàng đế trẻ tuổi này có tính cách cuốn hút:

“Ông vừa logic vừa thực tế, với một nhận thức rõ ràng về đúng và sai... Ông không phải là ‘kiểu người thiên về lý trí’, vương hậu của ông nhớ lại,

ông đưa ra kết luận theo thiên tính và lương tri... Thị hiếu của hoàng đế Charles khá đơn giản; ông thích âm nhạc dân gian hơn các bản giao hưởng và vở opera, thích sách lịch sử và du ký hơn là tiểu thuyết hư cấu... Vua Charles là một thợ săn và kỵ sĩ cuồng nhiệt. Ông đặc biệt chú tâm đến quan điểm của người khác, cố gắng hiểu họ ngay cả khi ông không đồng tình.”

Năm 1918, sau hiệp định đình chiến, quốc hội Áo yêu cầu vua Charles thoái vị. Tuy nhiên ông từ chối, thay vào đó, ông ngừng tham gia các sự vụ của quốc gia mà không chính thức thoái vị. Ban đầu, các nước Đồng minh đẩy ông đến Thụy Sĩ. Rồi sau hai lần cố gắng giành lại ngai vàng, ông đã bị lưu đày đến đảo Madeira. Đời vợ chồng hoàng gia và các con của họ đã sống trong nghèo khổ trên hòn đảo này. Vua Charles bị bệnh viêm phổi và qua đời vào ngày 01/04/1922, ở tuổi 34. Những lời cuối cùng mà ông nói với vương hậu Zita là “Ta rất yếu năng.”

Nhìn nhận về vua Charles và nhiều thành tựu khác của ông, một số người cho rằng ông yếu đuối và bất tài. Một số người xem ông là nhân vật phản diện. Nhưng cũng có những người xem ông như một vị anh hùng đã cố gắng cứu quốc gia khỏi sự kinh hoàng của chiến tranh; chẳng hạn như trong Giáo hội Công giáo, ông đã được phong “Chân phúc”.

Có một điều chúng ta biết chắc chắn rằng: Vua Charles bằng hà đã kết thúc triều đại Habsburg kéo dài hàng thế kỷ, và có lẽ còn hơn thế nữa. Chế độ quân chủ cũ của châu Âu từng gắn liền với truyền thống, phong tục, và văn hóa Âu Châu cổ điển. Ngược lại, châu Âu cổ kính cũng kết nối chặt chẽ với các chế độ quân chủ. Sự ra đi của vị hoàng đế trẻ tuổi đã đặt dấu chấm hết cho một châu Âu như thế.

Hoàng Long biên dịch

Cứu người nhưng vẫn mất mạng, hóa ra có nguyên do ẩn chứa bên trong

Lưu Hiểu

Hành thiện trừ nghiệp báo

Vào những năm cuối thời Khang Hy triều Thanh, tại phủ Hà Giản có một người tên là Lưu Hoành sống bên bờ sông, cạnh cầu Trường Ca. Lưu Hoành vốn không phải là tên thật, chỉ vì anh ta rất ngang ngược, ngày thường làm không ít chuyện xấu, do vậy mọi người xung quanh mới gọi anh ta bằng cái tên như vậy. Chữ “Hoành” ở đây có ý nghĩa là hoành hành bá đạo.

Năm đó, mưa lớn không dứt, nước sông dâng cao. Trên dòng nước đục ngầu, những chiếc thuyền nhỏ chở quá tải thường bị lật úp, vì vậy tai nạn thường xuyên xuất hiện.

Một hôm, Lưu Hoành vô tình trông thấy một người phụ nữ tay ôm chặt mái chèo, đang trôi lênh bênh trong dòng nước chảy xiết. Lúc này, những người đứng trên bờ trong lòng rất lo lắng, nhưng nhìn cảnh sóng to gió lớn như vậy thì không một ai dám xuống sông cứu người.

Lưu Hoành trông thấy tình cảnh này, liền lớn tiếng nói: “Các người có còn là nam tử hán đại trượng phu không vậy? Sao thấy chết mà chẳng cứu?” Nỗi rồi anh tự mình chèo thuyền xuôi dòng theo nước, dưới theo ba, bốn dặm. Trong lúc chèo, con thuyền của Lưu Hoành không ít lần suýt bị lật, nhưng cuối cùng anh vẫn cứu được người phụ nữ đưa lên bờ. Không ngờ rằng người phụ nữ này còn là một thai phụ. Có thể vì quá kích động, nên ngày hôm sau người phụ nữ này đã sinh hạ một bé trai.

Điều bất ngờ là, hơn một tháng sau khi cứu được hai mẹ con người phụ nữ kia thì Lưu Hoành đột nhiên sinh bệnh. Lúc đó anh vẫn cố thể đi lại bình thường, nhưng lại cần dựa vào mình chuẩn bị hậu sự. Mọi người đều cảm thấy kỳ lạ, bèn hỏi anh nguyên do.

Lưu Hoành thở dài đáp: “Đại hạn của tôi sắp đến rồi. Sau khi tôi cứu người phụ nữ kia, đêm đó tôi đã có một giấc mộng, trong lúc mơ màng tôi đã đi đến trước một nhà phủ. Một quan binh đã đưa tôi vào trong đại điện, vị quan ngồi trên đại điện lấy ra một quyển sổ sinh tử rồi chỉ vào tôi và nói: ‘Kiếp này người đã làm nhiều ít chuyện xấu, tích rất nhiều ác nghiệp, đáng ra hôm nay người phải chết, suốt năm kiếp tiếp theo phải đầu thai làm thân heo, mỗi kiếp đều phải chịu hình phạt bị giết mổ. May thay hôm nay người đã cứu sống được hai mạng người, tích được đại âm đức. Theo luật pháp của âm gian, tuổi thọ của người sẽ được kéo dài thêm hai mươi tư năm nữa. Nay lấy tuổi thọ này khấu trừ vào những ác nghiệp đời nhiều kiếp. Người đời chớ nên vì một vài sự việc ngẫu nhiên không có biểu hiện quan hệ nhân quả mà vội



▲ Nhân tâm sinh một niệm, trời đất đều tỏ tường. (Ảnh minh họa)

xóa bỏ. Nay từ kỳ của người đã đến, chỉ e người đời không rõ chân tướng, cho rằng người đã làm được một việc tốt cứu được người phụ nữ đưa lên bờ. Không ngờ rằng người phụ nữ này còn là một thai phụ. Có thể vì quá kích động, nên ngày hôm sau người phụ nữ này đã sinh hạ một bé trai.

Lưu Hoành thở dài đáp: “Đại hạn của tôi sắp đến rồi. Sau khi tôi cứu người phụ nữ kia, đêm đó tôi đã có một giấc mộng, trong lúc mơ màng tôi đã đi đến trước một nhà phủ. Một quan binh đã đưa tôi vào trong đại điện, vị quan ngồi trên đại điện lấy ra một quyển sổ sinh tử rồi chỉ vào tôi và nói: ‘Kiếp này người đã làm nhiều ít chuyện xấu, tích rất nhiều ác nghiệp, đáng ra hôm nay người phải chết, suốt năm kiếp tiếp theo phải đầu thai làm thân heo, mỗi kiếp đều phải chịu hình phạt bị giết mổ. May thay hôm nay người đã cứu sống được hai mạng người, tích được đại âm đức. Theo luật pháp của âm gian, tuổi thọ của người sẽ được kéo dài thêm hai mươi tư năm nữa. Nay lấy tuổi thọ này khấu trừ vào những ác nghiệp đời nhiều kiếp. Người đời chớ nên vì một vài sự việc ngẫu nhiên không có biểu hiện quan hệ nhân quả mà vội

xóa bỏ. Nay từ kỳ của người đã đến, chỉ e người đời không rõ chân tướng, cho rằng người đã làm được một việc tốt cứu được người phụ nữ đưa lên bờ. Không ngờ rằng người phụ nữ này còn là một thai phụ. Có thể vì quá kích động, nên ngày hôm sau người phụ nữ này đã sinh hạ một bé trai.

Lưu Hoành thở dài đáp: “Đại hạn của tôi sắp đến rồi. Sau khi tôi cứu người phụ nữ kia, đêm đó tôi đã có một giấc mộng, trong lúc mơ màng tôi đã đi đến trước một nhà phủ. Một quan binh đã đưa tôi vào trong đại điện, vị quan ngồi trên đại điện lấy ra một quyển sổ sinh tử rồi chỉ vào tôi và nói: ‘Kiếp này người đã làm nhiều ít chuyện xấu, tích rất nhiều ác nghiệp, đáng ra hôm nay người phải chết, suốt năm kiếp tiếp theo phải đầu thai làm thân heo, mỗi kiếp đều phải chịu hình phạt bị giết mổ. May thay hôm nay người đã cứu sống được hai mạng người, tích được đại âm đức. Theo luật pháp của âm gian, tuổi thọ của người sẽ được kéo dài thêm hai mươi tư năm nữa. Nay lấy tuổi thọ này khấu trừ vào những ác nghiệp đời nhiều kiếp. Người đời chớ nên vì một vài sự việc ngẫu nhiên không có biểu hiện quan hệ nhân quả mà vội

Không lâu sau, Lưu Hoành quả nhiên qua đời. Tuy nhiên, điều may mắn là kiếp sau anh không bị đầu thai làm thân heo, mà vẫn có thể tiếp tục chuyển sinh làm người.

Từ đó có thể thấy rằng, Thần lý thường phạt phản minh, tuyệt không sai sót. Vận mệnh của một người dài hay ngắn đều được phán xét dựa vào những gì người đó đã làm trong nhiều đời nhiều kiếp. Người đời chớ nên vì một vài sự việc ngẫu nhiên không có biểu hiện quan hệ nhân quả mà vội

cho rằng thiên đạo vô tri.

Chiếm được lợi ích nhưng lại bị tổn đức

Nói đến đạo Trời sáng rõ, Trời cao thường phạt phản minh, chúng ta hãy nói về một câu chuyện khác. Vào thời nhà Thanh, ở vùng núi có một người họ La và một người họ Giả (tạm gọi là La Mỗ và Giả Mỗ) là hàng xóm ở sát cạnh nhau. La Mỗ có gia cảnh giàu có, còn Giả Mỗ thì bán hàn. Một hôm, Giả Mỗ có ý định bán nhà, La Mỗ muốn mua, nhưng lại không muốn bỏ ra quá nhiều tiền, vì vậy ông ta ra sức ép giá. Giả Mỗ không cam lòng, đành tìm người mua khác. La Mỗ sau khi biết chuyện thì âm thầm tìm cách phá rối.

Cứ như vậy, sau một thời gian dài Giả Mỗ vẫn không bán được nhà, cuộc sống gia đình mỗi lúc một khó khăn. Không còn cách nào khác, Giả Mỗ đành hạ giá bán nhà cho La Mỗ. La Mỗ sau khi nhận nhà thì bỏ ra một khoản tiền để sửa sang lại, căn nhà bỗng chốc trở nên khang trang như mới.

Sau khi căn nhà hoàn thiện, theo tập tục, La Mỗ bày tiệc đãi khách, cử hành nghi thức tế Thần. Không ngờ, lúc La Mỗ vừa đốt tế phẩm thì đột nhiên một trận cuồng phong nổi lên, giấy tiền vàng mã đều bị thổi bay lên

xả nhà bằng gỗ, phứt chóc lửa bốc lên ngùn ngụt. Trong nháy mắt, căn nhà đã bị thiêu rụi hoàn toàn, hơn nữa ngọn lửa còn cháy lan sang căn nhà của ông ta.

Trong lòng ngọn lửa bốc cháy dữ dội, những người có mặt tại đó đều vội

vàng chạy đi dập lửa. Thế nhưng, La Mỗ lại vô ý ngăn cản mọi người cứu hỏa, ông ta nói: “Vừa nãy trong trận hỏa hoạn, tôi đã mơ hồ nhìn thấy phụ thân quá cố của Giả Mỗ. Chính là ông ta ôm hận mà tạo nên trận hỏa hoạn này. Cứu cũng vô ích, giờ đây tôi hối hận cũng đã muộn rồi!”

Ngay lúc ấy, La Mỗ sai người tìm Giả Mỗ đến, tự nguyện bồi thường cho nhà họ Giả hai mươi mẫu ruộng, đồng thời viết khế ước chuyển nhượng. Từ đó, La Mỗ ra sức hành thiện, cuối cùng ông cũng có được cuộc sống trường thọ, hưởng phúc đến cuối đời.

La Mỗ cho rằng bản thân đã chiếm được mối lợi lớn, hoàn toàn không hay biết rằng mỗi từng lời nói việc làm của ông ta đều được Trời cao ghi chép lại. Trời cao để ông ta nhìn thấy phụ thân quá cố của Giả Mỗ trong trận hỏa hoạn, là để ông biết được sự tổn tại của đạo lý thiện ác hữu báo. Sau đó La Mỗ biết sai sửa sai, thật không gì sánh bằng. Từ đó về sau, cả đời ông đều chăm chỉ hành thiện, nhờ đó mà được trường thọ. Đây chính là phần thưởng mà Trời cao ban cho những việc làm tốt của ông.

Câu chuyện về Lưu Hoành và La Mỗ một lần nữa nhắc nhở chúng ta rằng: Thông điệp rằng: Nhân tâm sinh một niệm, trời đất đều tỏ tường; con người gieo nhân gì thì sẽ gặt quả nấy, Trời cao đều đang cân bằng hết thảy.

Tài liệu tham khảo: “Duyệt vị thảo đường bửu kỳ”
Lý Mai biên tập
Tịnh Liên biên dịch



714.418.9788
9741 BOLSA AVE. STE. 107 WESTMINSTER, CA 92683 (CATINAT PLAZA)

www.TenLeiYen.com



Summer Sale



Yến Khô. Không Để Tủ Lạnh. Không Phơi Khô.

RED LABEL

250 Gram

SUPER DRIED

\$650

Vàng

Trắng

Đỏ





CORM5 , ĐHTM5

SMALL - 18.9 Gram

79 - 82 Con / Hộp

Reg. \$680

\$476

Tặng:

1 Hộp Supreme Mix. (\$25)

Đông Trùng Hạ Thảo

Tây Tạng





30% off

ALL SIZE

TẶNG

Sống Vui AAAAA

Yến Sào Trắng, Vàng, Đỏ Thượng Hạng

Premium Natural Gold, White, or Red Bird's Nest

4 Box - 100 Gram

Reg. \$1,440

\$1,152

Tặng:

Cup Điện Chung Yến (\$80)







GIÀU ĐEO VÀNG – SANG ĐEO TRẮM

ĐEO VÒNG TRẮM HƯƠNG – ĐÓN VẠN SỰ

MAY MẮN – TÀI LỘC & SỨC KHỎE

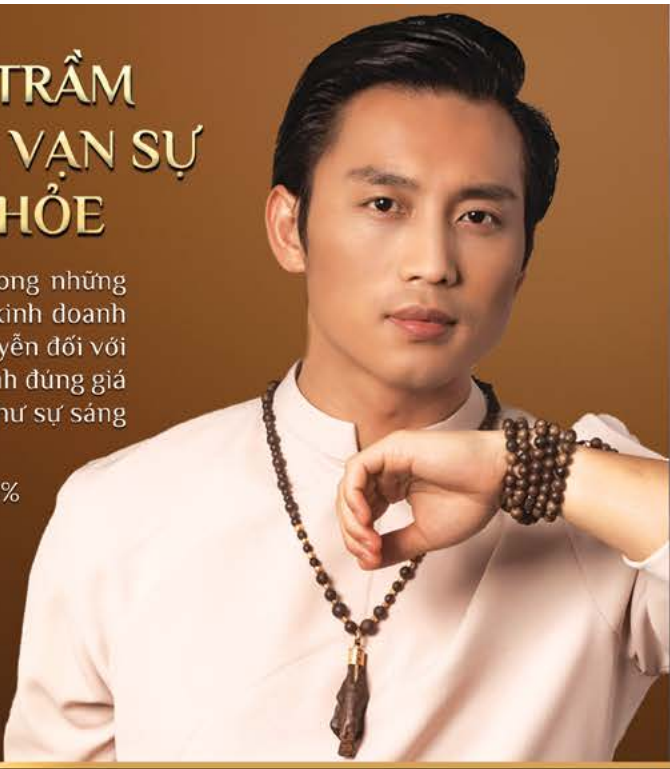


Trầm Hương Nguyễn – Golden Agarwood Jewelry là một trong những thương hiệu đầu tiên của người Việt, tiên phong về lĩnh vực kinh doanh Trầm Hương tại Mỹ. Là tâm huyết của doanh nhân Hương Nguyễn đối với sản vật quý giá của Việt Nam, mong muốn quảng bá, khẳng định đúng giá trị của sản phẩm, công sức của người khai thác Trầm cùng như sự sáng tạo không ngừng nghỉ của các nghệ nhân chế tác.

Công ty Trầm Hương Nguyễn sản xuất Trầm thật 100% không nhuộm màu hay mùi hóa chất.

Đại sứ thương hiệu

Ca sĩ Đan Nguyên



CÔNG TY TRẦM HƯƠNG NGUYỄN

Có hơn 20 đại lý phân phối tại nhiều tiểu bang trên toàn nước Mỹ.
Miễn phí ship trên toàn nước Mỹ & Việt Nam.

Website: tramhuongnguyen.com

Fanpage: Trầm Hương Nguyễn (fb.com/tramhuongnguyenus)

Youtube: Trầm Hương Nguyễn

Store USA: Asian Garden Mall – Phước Lộc Thọ, 9200 Bolsa Ave, Unit #A146, Westminster, CA 92683 | Hotline: 714.588.9989

Store Vietnam: 188 Nguyễn Văn Khối, Phường 9, Quận Gò Vấp, Sài Gòn | Phone: 0983 556669 (Thanh Nguyên)

Vì sao viết lách vẫn có sức mạnh to lớn nhất

Tiếp theo từ trang 5

Chúng ta biết rằng các thương nhân cần một ngôn ngữ viết để giao thương. Ban đầu, vì mong muốn theo dõi các giao dịch, họ đã sử dụng loại chữ viết gọi là chữ hình nêm (cuneiform) trên các phiến đất sét. Về sau, khoảng thiên niên kỷ thứ 3 trước Công Nguyên, các thư lại người Sumer cũng sao chép lại những bài luận, những bài hát ca tụng, thơ ca, và thần thoại. Ông Ewan Clayton viết trên trang web của British Library như sau: “Dạng chữ viết ra đời sớm nhất là chữ tượng hình – các ký hiệu tượng trưng cho các sự vật – và đóng vai trò giúp ghi nhớ những sự việc như là những bao thóc nào đã đến địa điểm nào, hay cần bao nhiêu con cừu cho những sự kiện như tế lễ ở các ngôi đền. Người ta khắc chữ tượng hình lên phiến đất sét ướt, sau đó mang đi sấy khô, và những phiến đất sét này đã trở thành những bản ghi chép chính thức cho việc giao thương.”

Viết lách có nhiều mục đích khác nhau, đôi khi là xuất phát từ nhu cầu thực tế như trong nền văn minh Sumer, và đôi khi là cho những lý do khác. Nhu cầu căn bản để thể hiện bản thân thông qua viết lách là bởi vì chúng ta vốn dĩ sinh ra đã là những sinh mệnh có mối quan hệ xã hội được kiến tạo có chủ đích, và cần giao tiếp với nhau. Từ góc độ tôn giáo mà nói, Chúa đã tạo ra chúng ta là con của Ngài, và chúng ta cũng tựa như một gia đình lớn với những anh chị em. Chúng ta sống nương tựa vào nhau. Khoa học định nghĩa chúng ta là những sinh mệnh có tính quần thể cùng chung sống để tồn tại. Dù theo quan điểm nào, nhân loại đều mong muốn giao tiếp với nhau, vậy nên chúng ta cần ngôn ngữ, cả ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. Ngôn từ truyền tải các thông điệp quan trọng – các thông tin có thể rất hữu ích, và thậm chí quan trọng hơn là, ngôn từ có thể khiến chúng ta cảm động sâu sắc. Đôi khi, hành động nói và viết thậm chí cần thiết cho việc duy trì sự sống, chẳng hạn như trong trường hợp của những người sống sót sau thảm họa Holocaust.

Cha mẹ người Do Thái của chị dâu tôi đã từng nếm trải một thời gian bị giam giữ đáng sợ trong trại tập trung ở Tiệp Khắc. Mẹ chị đã kể cho chị ấy nghe về cách những nạn nhân ở đó dành dụm các mẩu giấy vụn để ghi lại công thức nấu ăn ưa thích. Mọi người đều bị bỏ đói, do vậy món ăn đã trở thành một trong các chủ đề phổ biến nhất trong các cuộc trò chuyện của họ. Khi nhớ lại những khoảnh khắc tươi đẹp bằng việc chia sẻ các công thức nấu ăn ưa thích, mọi người đã giữ được cho nhau tinh thần tỉnh táo ở trong hoàn cảnh điên rồ và vô nhân đạo đó. Tại Đức, một người Do Thái gốc Hungary tên là Edith Peer đã viết quyển sách Ravensbrück Cookbook khi cô bị giam cầm trong trại tập trung Ravensbrück vào năm 1945. Khi đó, cô Peer mới chỉ 16 tuổi, cô đã nghe thấy các phụ nữ lớn tuổi vỗ về lẫn nhau bằng cách chia sẻ những công thức nấu ăn ưa thích của



▲ Một bức tranh vẽ một người phụ nữ đang viết chữ, sơn dầu trên gỗ, khoảng thế kỷ 16, Master of the Female Half-Length.

họ. Điều này đã truyền cảm hứng cho cô mạo hiểm trộm giấy và bút chì để những người phụ nữ này có thể ghi chép lại các món ăn gia đình cũng như các công thức nấu ăn vào các dịp lễ đặc biệt của người Do Thái. Quyển sách nấu ăn đó đã tồn tại một cách kỳ diệu và hiện đang được trưng bày tại Viện bảo tàng Do Thái Sydney.

Việc viết lách trong hoàn cảnh khó khăn như vậy đã trao cho những người phụ nữ bị giam cầm trong các trại tập trung đó sự khích lệ tinh thần mang tính sống còn. Tương tự, các tù binh chiến tranh ở Việt Nam cũng khích lệ lẫn nhau bằng một loại mật mã gõ tay để ủi an nhau và trao cho nhau niềm hy vọng. Vào tháng 06/1965, bốn tù binh chiến tranh bị giam giữ tại nhà tù Hòa Lò, “Khách sạn Hilton Hà Nội” nổi tiếng – Đại úy Smitty Harris, Trung úy Phillip Butler, Trung úy Robert Peel, và Thiếu tá hải quân Robert Shumaker – đã phát minh

ra và sử dụng một loại mã bí mật mà họ chia sẻ với các tù nhân khác. Vào ngày 13/11/2000, một đoạn phim được phát sóng trên chương trình American Experience của đài truyền hình PBS có nhan đề là “Return with Honor” (Trở về trong Danh dự) đã nhấn mạnh kinh

nghiệm sống còn của các tù binh này ở trong nhà tù đó. Khá giống với việc nhắn tin hiện nay, các tù binh này đã tạo ra những chữ viết tắt cho các nhóm chữ, bởi vì họ phải [dùng tay] để gõ mật mã này. Chữ viết tắt “GBU” có

nghĩa là “God bless you” (Cầu Chúa phù hộ cho bạn). Các tù binh này cũng đem đến cho nhau niềm an ủi và tình bạn hữu đôi khi là kèm với một cảm giác hài hước, bằng cách sử dụng các chữ viết tắt như “DLTBBB” – “Don’t let the bed bugs bite!” (Chớ để con rệp cắn bạn!) Tù binh chiến tranh Phó đô đốc James Stockdale đã viết về tầm quan trọng của loại mật mã này trong cuốn sách của ông có nhan đề là “In Love and War” (Trong Tình Yêu Thương và Chiến Tranh): “Mật mã gõ tay của chúng tôi không còn chỉ là sự trao đổi các con chữ và từ ngữ; mà ngôn ngữ đó đã trở thành cuộc trò chuyện. Niềm vui, nỗi buồn, hài hước, châm biếm, thích thú, chán nản – tất cả đều truyền qua mật mã này.”

Ông Stockdale chứng minh sức mạnh của ngôn ngữ khi ông miêu tả về cách mà mật mã viết tắt của các tù binh chiến tranh này đã truyền đạt những cảm xúc sâu thẳm nhất. Dẫu rằng ngôn ngữ này chỉ là mật mã gõ tay chứ không phải chữ viết, nhưng sự giao tiếp quan trọng đã diễn ra và thậm chí có thể đã cứu được nhiều sinh mệnh. Vậy thì các câu văn và đoạn văn, các chương và các trang giấy có chứa chữ viết – liệu những tư liệu đó có thể có sức ảnh hưởng đến mức nào đối với chúng ta? Hãy nghĩ đến quyển sách dày cộp bán chạy nhất mọi thời đại – Kinh Thánh. Thật thú vị nếu chúng ta có thể đếm được có bao nhiêu cuộc đời của người ta đã cải biến sâu sắc trong hơn 2,000 năm qua nhờ đọc cuốn sách này. Ngôn từ có thể chuyển biến nhiều cuộc đời. Đó là lý do vì sao viết lách có vai trò vô cùng quan trọng.



▲ Một bản thảo vào thế kỷ 15 của thiên sử thi “Odyssey”, hiện được trưng bày tại Bảo tàng Anh.

Vậy những quyển sách khác đã được viết từ thời xa xưa, thậm chí trước cả Kinh Thánh thì như thế nào? Thiên sử thi “Odyssey” của thi hào Homer hay tác phẩm “Địa Ngục” của Dante phải chăng đã lỗi thời và vô ích? Mọi người vẫn đọc và trích dẫn các tác phẩm này hết lần này đến lần khác. Vào thời hiện đại của chúng ta, người ta vẫn thường sử dụng những câu chuyện ngụ ngôn của tác giả Aesop được sáng tác vào khoảng thế kỷ thứ tư trước Công Nguyên như một phương pháp dạy hứng thú để dạy đạo đức cho trẻ em. Các vở kịch của Shakespeare cũng khá cổ, được sáng tác vào cuối những năm 1500 và đầu những năm 1600. Tuy nhiên, nhiều trường đại học vẫn có các lớp giảng dạy về nhà viết kịch nổi tiếng nhất trong lịch sử văn học này. Tài năng của Shakespeare là ở khả năng của ông trong việc truyền đạt các chủ đề phổ quát của cuộc sống và các mối quan hệ, cùng với lời răn dạy về đạo đức. Hầu hết chúng ta đều quen thuộc với một trong những vở kịch nổi tiếng nhất của ông – vở “Macbeth” – nói về một người đàn ông đánh mất lương tri và phẩm giá và do đó mong muốn chuộc lại lỗi lầm. Tất cả chúng ta đều có thể nhận ra được thông điệp sâu sắc về giá trị của việc chống lại cám dỗ và tôn vinh một cuộc đời đức hạnh. Thông điệp này tuy cổ xưa, nhưng chứa đựng sức mạnh to lớn!

Nếu không có những nhà văn được là bàn đạo đức soi đường như Shakespeare, Thomas Merton, C.S. Lewis, Victor Frankl, Lão Tử, và nhiều người khác nữa, thì nền văn minh chắc chắn sẽ lụi tàn. Kỳ thực, chúng ta tồn tại và phát triển phồn vinh thành một quốc gia là nhờ vào những văn bản quan trọng, như Bản Tuyên Ngôn Độc lập, Hiến Pháp Hoa Kỳ, và Bản Tuyên Ngôn Nhân quyền. Nếu không có những văn bản mang tính nền tảng về quản trị này, thì chúng ta sẽ sống trong một đất nước hỗn loạn khó tránh khỏi việc tự hủy hoại mình. Những người soạn thảo các văn bản quan trọng này sẽ luôn được nhớ đến nhờ sự thông tuệ cũng như sự dụng tâm thành kính dành cho từng con chữ họ viết ra. Tất cả sinh viên Mỹ quốc nên nghiên cứu các tác phẩm này và những tác phẩm khác đã có sức ảnh hưởng lớn lao đến sự phát triển của đất nước chúng ta, chẳng hạn như Bài diễn văn Gettysburg nổi tiếng của Tổng thống Lincoln và bài diễn văn “I Have a Dream” (Tôi có một giấc mơ) của mục sư Martin Luther King.

Khi Mục sư King đọc bài diễn văn bất hủ này, ông đã cổ vũ nhân loại tin vào tầm nhìn của ông hướng đến một thế giới tốt đẹp hơn. Chúng ta dễ dàng tìm thấy trong những quyển sách, thơ ca, và những bài hát những ngôn từ truyền tải các thông điệp tích cực. Chữ viết là một trong những món quà quan trọng bậc nhất mà chúng ta có được. Khi chúng ta không biết làm thế nào để biểu đạt bản thân trên giấy, hãy nhớ chúng ta đã may mắn đến dường nào khi có được những lời dạy của các bậc tiền nhân, và có lẽ điều này sẽ truyền cảm hứng cho chúng ta muốn lưu lại di sản viết lách của bản thân mình.

Giai Kỳ biên dịch

▶ Một phiến đất sét khắc văn tự Sumer cổ đại, một trong các hình thức chữ viết ra đời sớm nhất.

